

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 146/2024/HS-ST
Ngày 16-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Vương Thị Hồng Thanh;
- Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Huỳnh Văn H, sinh năm 1992, tại tỉnh Đồng Tháp. Hộ khẩu thường trú: Tổ A, ấp D, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1962 và bà Hồ Thị H1, sinh năm 1968; bị cáo có 03 anh chị em (lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1994); bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không

Tiền sự:

- Ngày 09/10/2019, bị Công an phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định, xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền: 750.000 đồng (Chưa nộp phạt).

- Ngày 13/7/2020, bị Công an phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định, xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền: 750.000 đồng (Chưa nộp phạt).

Nhân thân:

- Ngày 28/11/2008, UBND huyện C, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định số 71/QĐ-UBND, về việc đưa vào Trường G đối với Huỳnh Văn H, về hành vi trộm cắp tài sản, thời hạn 24 tháng (đã chấp hành xong).

- Ngày 13/10/2020, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, ra Quyết định số 57/2020/QĐ-TA, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thường hạn 14 tháng (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2024 cho đến nay;

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1990; địa chỉ: Số A khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Ông Nguyễn Văn H3, vắng mặt;

+ Ông Huỳnh Văn L, vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Thanh D, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn H là người có tiền sự về ma túy, nghề nghiệp không ổn định. Khoảng tháng 4/2023, H xin làm nhân viên gom rác thải cho Công ty TNHH MTV T1 tại địa chỉ số E, đường M - T, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương do chị Hồ Thị Hồng L1 làm Giám đốc. Huỳnh Văn H làm công nhật, không ký hợp đồng lao động

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/4/2023, Huỳnh Văn H được Công ty phân công đi gom rác thải sinh hoạt cùng với anh Huỳnh Văn L (sinh năm 1988; HKTT: Tổ A, ấp D, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp) là anh trai của H, anh L điều khiển xe ô tô gom rác thải chuyên dụng, biển số 61C-34077 của Công ty chở anh Nguyễn Văn H3 (sinh năm 1998; HKTT: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh An Giang) và anh Nguyễn Duy T (sinh năm 1987; HKTT: Tổ A, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương) cùng đi gom rác của các hộ gia đình trong khu vực khu dân cư “Đ” thuộc khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, khi anh T và H đang gom rác ở hai bên đường trong khu dân cư “Đ” khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, còn anh H3 đang ngủ trên Cabin xe, anh L đang lái xe thì H nhìn thấy trước tiệm tạp hóa có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xám biển số: 18F7-1303 của chị Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1990, HKTT: Số A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương) cầm sẵn chìa khóa trên xe nên H có ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên bán kiếm tiền tiêu xài. Hơn đi tới ngồi lên xe và đẩy xe về phía trước khoảng 2 đến 3 mét cho xe song song với mặt đường nhằm mục đích để người khác nghĩ H đẩy xe ra để lấy thùng rác đổ lên xe chở rác, quan sát xung quanh không ai để ý Hơn ngồi lên xe mô tô mở chìa khóa, đề máy tăng ga bỏ chạy. Khi đó anh L, anh T và anh H3 không nhìn thấy H ở đâu, nghĩ là H bỏ về trước nên tiếp tục thu gom rác. Cho đến khoảng gần 08 giờ 00 phút cùng ngày, vợ chồng chị Hồ Thị Hồng L1 là Giám đốc Công ty đến hỏi anh L, anh T và anh H3 có thấy H đâu không và nói H lấy xe máy của người dân bỏ đi đâu rồi, có camera an ninh quay được cảnh lấy trộm xe của H thì anh L, anh T và anh H3 mới biết là H lấy trộm xe. Sau đó anh L, anh T và anh H3 tiếp tục gom rác cho đến khi hoàn thành xong ca đổ rác rồi về phòng trọ.

Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, chị H2 đã đến Công an phường T trình báo sự việc. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe Hơn bán cho một người không rõ lai lịch

ở khu vực phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương được 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đã tiêu xài hết.

Kết luận định giá tài sản số 71/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 11/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố D, tỉnh Bình Dương xác định giá trị chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn xám bạc đen, mang biển số 17F7-1303 có trị giá là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Kết luận giám định số 466/KL-KTHS, ngày 30/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh B thể hiện nội dung trong 02 tập tin có ký hiệu:

Tập tin video tên: "7086324771801074116" (Mã MD5: 81ECABFB46A05837C162A1684803B902; thời lượng: 01 phút 08 giây; dung lượng: 13,9 MB) được trích xuất thành 04 khung hình.

Tập tin video tên: "Xvr Ch3 Main 20230420060436 20230420060956-1" (Mã MD5: 6D3C43772D3E41BB9A92EB85CE739A37; thời lượng: 05 phút 20 giây; dung lượng: 56,1 MB) được trích xuất thành 02 khung hình.

* Vật chứng thu giữ: Không.

Tại Bản Cáo trạng số 161/CT-VKS-DA ngày 17/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Huỳnh Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đồng thời đề nghị:

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị H2 yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn H bồi thường số tiền 4.000.000 đồng là giá trị chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn xám bạc đen, mang biển số 17F7-1303 theo kết quả định giá. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị hại bà Nguyễn Thị H2 trình bày tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt như sau: Về mặt dân sự: Yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe Yamaha Jupiter biển số 17F7-1303 theo kết quả định giá là 4.000.000 đồng. Ngoài ra, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về mặt hình sự: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đồng thời, bà H2 đề nghị được xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn H không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện rõ sự ăn năn, hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh

sát Điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại bà Nguyễn Thị H2; Người làm chứng ông Nguyễn Văn H3, ông Huỳnh Văn L, ông Nguyễn Thanh D nhưng họ đã có lời khai đầy đủ. Bị hại bà Nguyễn Thị H2 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, sự vắng mặt của bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tiếp tục xét xử.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 20/4/2023, Huỳnh Văn H đã thực hiện hành vi lén lút tiếp cận sau đó chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xám, biển số: 18F7-1303, trị giá 4.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị H2 tại khu dân cư “Đ” khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Do đó, hành vi của bị cáo Huỳnh Văn H, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì tham lam tư lợi mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại, nên bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện qua việc: Ngày 28/11/2008, UBND huyện C, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định số 71/QĐ-UBND, về việc đưa vào Trường G đối với Huỳnh Văn H, về hành vi trộm cắp tài sản, thời hạn 24 tháng. Ngày 13/10/2020, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, ra Quyết định số 57/2020/QĐ-TA, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thường hạn 14 tháng.

Ngoài ra, bị cáo còn có các tiền sự như: Ngày 09/10/2019, bị Công an phường A,

thành phố T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định, xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền: 750.000 đồng (Chưa nộp phạt). Ngày 13/7/2020, bị Công an phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định, xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền: 750.000 đồng (Chưa nộp phạt).

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trái pháp luật đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

- Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy đã áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị H2 yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn H bồi thường giá trị chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn xám bạc đen, mang biển số 17F7-1303 mà bị cáo chiếm đoạt theo kết quả định giá là 4.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, loại hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là cao so với tính chất mức độ hành vi của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[11] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; đồng thời bị cáo có nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự 2015

- Khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Huỳnh Văn H bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hằng s tiền 4.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- PC 10 - Công an tỉnh Bình Dương;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hải Nam